

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2021/HSST

Ngày: 14/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2021/QĐXXST-HS ngày 31/5/2021, đối với:

- **Bị cáo: Trần Thị N**, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: 123, khu phố C, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn R, sinh năm 1910 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1946 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; chung sống như vợ chồng với anh Đỗ Duy Q (đã chết năm 2021) và có 04 con (sinh các năm 2006, 2007, 2012, 2014).

Tiền án: ngày 12/7/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 06/3/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 416 ngày 13/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đến ngày 22/4/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Đỗ Hoàng H; Nơi cư trú: D18, D19 khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 14 giờ ngày 06/3/2021, N đi nhặt ve chai ngang qua nhà anh Đỗ Hoàng H tại địa chỉ D18, D19 khu phố N, phường L, thành phố B thì phát hiện cửa nhà kho để xe mở và không có người trông coi nên N nảy sinh ý định đi vào trong nhà kho để trộm cắp tài sản. N đi vào khiêng 01 tấm bảng điện màu cam kích thước 55 cm x 70 cm có gắn 01 cục CB hiệu ABE 403b và 02 bộ nguồn điện ra vào (không có nhãn hiệu) đem ra để phía sau nhà kho rồi tiếp tục đi vào nhà kho lấy 01 cục CB tép gồm 05 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB nhãn hiệu ABE 103b, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu NF100CB, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu BM225CB, 01 tấm bảng điện màu đen kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu CB103b và 02 cục CB hiệu CB16 kèm theo 01 bộ chuyển điện (không có nhãn hiệu). Lúc này, anh H ở trong nhà nghe tiếng động nên đi ra thì phát hiện N đang khiêng số tài sản trên ra ngoài nên đã bắt giữ N và báo Công an phường L đến lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với N.

*** Tang vật thu giữ, gồm:**

01 tấm bảng điện màu cam kích thước 55 cm x 70 cm có gắn 01 cục CB hiệu ABE 403b và 02 bộ nguồn điện ra vào (không có nhãn hiệu), 01 cục CB tép gồm 05 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB nhãn hiệu ABE 103b, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu NF100CB, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu BM225CB, 01 tấm bảng điện màu đen kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu CB103b và 02 cục CB hiệu CB16 kèm theo 01 bộ chuyển điện (không có nhãn hiệu) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Đỗ Hoàng H

Tại bản kết luận định giá số 80/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 tấm bảng điện màu cam kích thước 55 cm x 70 cm có gắn 01 cục CB hiệu ABE 403b và 02 bộ nguồn điện ra vào (không có nhãn hiệu), 01 cục CB tép gồm 05 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB nhãn hiệu ABE 103b, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu NF100CB, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu BM225CB, 01 tấm bảng điện màu đen kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu CB103b và 02 cục CB hiệu CB16 kèm theo 01 bộ chuyển điện (không có nhãn hiệu) có tổng trị giá 3.352.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Hoàng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 322 /VKSBH ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng tù giam đến 08 tháng tù giam.

Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo nộp thêm chứng cứ là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường V nơi bị cáo cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Đỗ Hoàng H vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 47-57); lời khai của bị hại (bút lục 58-60), vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 06/3/2021, Trần Thị N đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Đỗ Hoàng L 01 tấm bảng điện màu cam kích thước 55 cm x 70 cm có gắn 01 cục CB hiệu ABE 403b và 02 bộ nguồn điện ra vào (không có nhãn hiệu), 01 cục CB tép gồm 05 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB nhãn hiệu ABE 103b, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu NF100CB, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu BM225CB, 01 tấm bảng điện màu đen kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu CB103b và 02 cục CB hiệu CB16 kèm

theo 01 bộ chuyển điện (không có nhãn hiệu) có tổng trị giá 3.352.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) tại nhà anh H ở số D18, D19 khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đã từng bị xử phạt 04 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh một mình phải nuôi chồng đang bị tai biến và 04 con còn nhỏ; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Hiện nay, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột của gia đình, chồng bị cáo mới chết, một mình bị cáo phải nuôi 04 con còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014). Ngoài ra, bị cáo có anh cùng cha khác mẹ là ông Trần Văn Bé là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về vật chứng vụ án:

01 tấm bảng điện màu cam kích thước 55 cm x 70 cm có gắn 01 cục CB hiệu ABE 403b và 02 bộ nguồn điện ra vào (không có nhãn hiệu), 01 cục CB tép gồm 05 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB (không có nhãn hiệu), 01 cục CB nhãn hiệu ABE 103b, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu NF100CB, 01 tấm bảng điện màu trắng kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu BM225CB, 01 tấm bảng điện màu đen kích thước 40 cm x 50 cm có gắn 01 cục CB hiệu CB103b và 02 cục CB hiệu CB16 kèm theo 01 bộ chuyển điện (không có nhãn hiệu) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Đỗ Hoàng H là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Hoàng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2021 đến ngày 22/4/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

